

CHẠP MẢ

Ai trong chúng ta đang sống đời lưu vong lại không có những lúc chạnh lòng nhớ tới quê hương, đó là nghĩa rộng cao cả; còn như về nghĩa hẹp, phạm vi gia đình thì nhớ tới thành phố, làng mạc, nhà cửa ruộng vườn là nơi chúng ta đã từng sinh ra và lớn lên và nhứt là nhớ tới mồ mả là nơi an nghỉ của tổ tiên, ông bà cha mẹ và các thân nhân dòng họ chúng ta. Nhà cửa và ruộng vườn hư hại hay bị chiếm đoạt, nhưng mồ mả có thể tồn tại lâu dài vì đây là vùng cấm địa, chốn thiêng liêng ở trần tục mà ai cũng kính trọng và chiêm bái. Và nếu ai có dịp trở lại quê nhà cũng đều tìm thăm nơi chôn nhau cắt rún này.

Thấu hiểu tâm trạng này, đầu thập niên 90, chính quyền cộng sản mở chiến dịch làm tiền, bằng cách thúc giục bà con ở quê nhà viết thư cho đồng bào Việt Nam tỵ nạn hải ngoại gửi tiền về để xây mồ mả. Và tôi chắc rằng chúng ta ai cũng nhận được những bức thư với nội dung này. Riêng tôi vì không có hành động cụ thể, nên nhận cả chục bức thư liên quan tới vấn đề xây mồ mả này.

XXX

Tháng 5 năm 2001 vừa qua, đưa con trai thứ ba của chúng tôi về Việt Nam cùng với một số bà con bên vợ. Trước khi ra đi, nó hỏi tôi có cần nhắn gì hay thăm ai, nó sẽ tìm kiếm và chuyển đặt lại cho. Tôi trả lời không cần gì hết, vì tôi không muốn làm trở ngại chương trình thăm viếng của nó khi đi chung với những người khác.

Khi từ Việt Nam trở lại Mỹ, nó ngủ một đêm lấy sức, ngày mai lại ghé thăm chúng tôi ngay. Trước khi kể chuyện chuyến du hành vừa qua, nó bảo rất tiếc vì vợ và nên quên đem cuốn video theo. Nó kể chuyện viếng thăm quê tôi, tôi rất đỗi ngạc nhiên, vì khi nó ra đi tôi không nhắn biểu gì hết. Khi nó đề cập từng chi tiết về nhà cửa và mồ mả, tôi phục nó quá, vì năm nó chưa đầy 10 tuổi, đó là dịp duy nhứt tôi đưa nó về thăm quê nội; nay cách biệt đã trên 30 năm mà nó còn nhớ rành mạch chốn xưa để tìm về thăm. Chuyện nó kể làm tôi mấy đêm mất ngủ. Hai ngày sau, tôi lại nhà nó cốt để xem cuốn video kia. Khi nhìn thấy nhà cửa hư nát và hoang phế tôi rất xúc động. Người bà con xa nói lại, từ năm 1975 về sau này, Hội Đồng Xã của chính quyền mới, chia nhà tôi cho mấy gia đình nghèo cư trú, nhưng không ai chịu tu sửa khi ở chung, nên cuối cùng người ta tháo gỡ nhà tôi để đi xây cất chỗ ở khác. Đến khi xem tới cảnh mồ mả điêu tàn, đoạn phim con chúng tôi thấp nhang trên các mộ phần ông bà, cha mẹ và các anh tôi, nó đứng lặng nguyện cầu trong lúc đưa con trai nó, tức là cháu nội chúng tôi, vừa 10 tuổi cầm nắm nhang đứng bên cạnh, tôi hết sức bồi hồi, nhớ lại năm xưa 39-40 tôi cũng chừng ấy tuổi, thường theo chú tôi đi chạp mả hằng năm.

XXX

Chạp mả là hỷ nhật tập thể của một phái hay một họ, giỗ chạp là hỷ nhật của gia đình, nhớ tới ông bà cha mẹ và những người thân đã khuất bóng. Làng tôi là một đại xã có tới 7 họ, riêng họ tôi mang lớn hơn cả vì đông người, có nhiều phái. Mỗi phái có mỗi Nhà Phái riêng, hằng năm tuy ngày chạp mả thông thường nhằm vào tháng chạp, tức là tháng 12 Âm Lịch, nhưng phái nào cũng cố ý tránh để khỏi trùng ngày. Điều này cũng dễ tính toán, ví dụ phái Trần VĂN tổ chức chạp mả đầu tiên trong tháng Chạp, lẽ dĩ nhiên là có mời một vài chức sắc của các Phái khác tham dự. Sau bữa tiệc, chọn ngày chạp mả cho năm tới, thì những Phái khác như Trần NGỌC, Trần XUÂN có người đến dự, đều đã biết, nên tránh trùng hợp ngày chạp mả của phái mình. Tháng Chạp âm lịch nông dân thường rảnh và ở nhà chuẩn bị ăn Tết và cũng là lúc người ta nghĩ đến ông bà tổ tiên.

Chọn ngày không căn cứ vào ngày cuối tuần Thứ Bảy hay Chúa Nhật nghỉ việc, mà bằng vào lịch nông nghiệp hay Tam Tông Miếu, ngày mưa thuận gió hoà hay ngày tốt ngày xấu. Bởi vậy hằng năm thường hay nhằm vào ngày làm việc trong tuần, nên những học trò nhỏ như tôi có dịp được phép cha mẹ xin thầy nghỉ học nhân ngày chạp mả này.

Đến ngày đã định, khoảng 7 giờ sáng, tôi và hai ông anh lớn hơn tôi 6 tuổi và 2 tuổi, ăn mặc chỉnh tề, áo dài đen quần dài trắng đến tập họp ở nhà Phái. Khi đông đủ, mọi người mới xuất phát, đa số đều vác cuốc trên vai, chỉ có một đôi người xách mác hay rựa theo, riêng ông chú tôi đi tay không, bắt tôi đi theo bên cạnh tay cầm bó nhang, tay xách quả hộp trong đựng thuốc lá và cau trầu. Đây là một cực hình đối với tôi, không phải vì công việc nặng nhọc, nhưng vì tôi *ky* thuốc lá, có thể nói được là tôi ghê tởm, mùi thuốc lá cấm lệ làm tôi nôn mửa và màu thuốc lá đen hơi nhầy nhụa làm tôi rùng mình. Mỗi lần ai cần dùng thuốc lá, tôi mở quả hộp ra cho người ta lấy, trong khi đó tôi quay mặt nơi khác. Có người làm biếng, bảo tôi đưa tận tay họ, tôi phải dùng đôi que tre gấp thuốc trao cho họ (nay trên bảy chục tuổi đầu, tôi cũng góm thuốc như vậy). Thật hết sức khổ sở, tôi rất muốn từ chối, nhưng không thể, tôi mò côi cha từ nhỏ nên tôi rất sợ ông chú tôi vì ông quá nghiêm nghị, và mọi người trong phái cũng nể nang ông ta. Chú tôi là một công chức Lục Lộ (Công Chánh), không ai gọi tên, tôi chỉ nghe họ gọi *Ông Cửu* hay *Ông Xu*. Sau này lớn lên tôi mới biết là chức hàm Cửu Phẩm và Sous-Chef và từ đấy tôi hiểu thêm ông bác họ tôi ở phái khác tên Xếp, tức là Chef, to hơn ông chú tôi một bậc.

Chúng tôi cùng đi ra con mồ (nghĩa trang) của làng, nơi đây là nơi chôn cất các người chết trong làng. Đến nơi mọi người không ai bảo ai, tự động tản mác, hấp tấp tìm đến những mộ phần của thân nhân mình để giầy cỏ trước, tức là làm sạch cỏ rác, xén quén chung quanh rồi un đắp ngôi mộ tròn trịa hoặc hình thuẫn một cách hết sức tươm tất, vì ai cũng nghĩ rằng cao năm ẩm mồ. Đây là những ngôi mộ bình dân; người có tiền, xây mặt rạng cho mộ (đá xây chung quanh, ngôi mộ vẫn còn đắp đất), người giàu có xây toàn mộ bằng vôi hay xi măng quét màu trắng, người sang trọng xây mộ rộng lớn ra, choán đất cả mấy chục mộ phần, bằng gạch hay xi măng, có bia, có cổng tam quan và đôi khi còn có trụ danh vọng nữa, một trụ hoặc hai trụ hình vuông hay hình tròn, chạm trổ lân rồng hay các cảnh tiên giới, nhưng cốt sao cho thật cao, để nói lên sự uy nghi, hầu những kẻ ở xa có thể nhận biết đây là lăng ông danh vọng họ, hay bà sang trọng kia.

Phần nhiều ai cũng muốn những người trong gia đình đã chết cùng chôn gần nhau. Muốn được vậy, người còn sống thường hay bắt những ngôi mộ giả gần những ngôi mộ thân nhân đã qua đời, để khi chết có thể được chôn bên cạnh, nên những ngôi mộ giả này được gọi là *sanh phần*, chỉ có người trong gia đình biết mà thôi, hoặc dẫu người ngoài có biết, họ cũng không tranh chấp.

Ngược mắt nhìn quanh, thấy cả chục nhóm, mỗi nhóm năm bảy người đang giầy cỏ bắt mộ một cách khoan thai, vì đối với dân làng, đa số là nông dân, công việc này là của đàn bà trẻ con, nên vừa làm vừa chuyện trò vui vẻ. Nhưng có năm cũng bắt gặp những thiếu phụ mặc đồ tang đang sụt sùi bên những ngôi mộ mới, còn dấu vết bông hoa hay giấy tiền vàng bạc rải rác chung quanh. Tôi theo chú tôi đi đến từng nhóm, đốt nhang và cắm lên mỗi mộ ba cọng, riêng khi đến mộ phần ông bà nội, cha, chú và anh tôi xây bằng mặt rạng, có cây thánh giá trồng ngay giữa, chú tôi đứng thỉnh lạy cầu nguyện chốc lát. Phần tôi chẳng hiểu gì, đưa tay làm dấu thánh giá và đọc kinh theo thói quen.

Ngoài ra, chú tôi và một vài vị lớn tuổi trong phái đi tìm những ngôi mộ nằm rải rác giữa những ngôi mộ khác, có khi rất khó kiếm vì thiếu dấu tích. Đây là các ngôi mộ của các bậc tiền nhân trong phái, chỉ những người lớn tuổi mới biết được. Họ bàn luận về liên hệ gia đình, có người không có kẻ nối giòng hoặc con cháu tha phương hay mất tích, tôi nghe mà chẳng hiểu. Sau này vào năm 1962, tôi có đúc một trăm hai mươi (120) tấm bia xi măng đánh dấu, bề ngang 3 tấc, bề cao 7 tấc, ở giữa có chữ TNP, tượng trưng cho Trần NGỌC Phái, để cắm lên những ngôi mộ của phái, kể cả những ngôi mộ lạc lõng kia.

Khi đi cũng như khi về, chúng tôi đều đi ngang qua một ngã ba đường chính, thấy một đám nằm mộ nhỏ, năm sáu cái, nằm san sát một hàng ngang bên vệ đường. Ngày mùng một và rằm thường hay có bông vụn rải quanh và nhang cắm trên mỗi mộ. Tôi nghĩ rằng đây là những mộ của những trẻ thơ vì nằm mộ tí hon chỉ bằng nón lá, nhưng khi hỏi ra, mới biết, đây là các ngôi mộ GIÓ hay CÔ HỒN, chỉ có nằm mồ tượng trưng mà thôi, chứ bên dưới không có chôn xác người. Nhiều người tin rằng, có những người chết nhưng không có ai hương khói, nên chưa siêu thoát, hồn cô quạnh vất vưởng đó đây, nên thường tìm đến những ngôi mồ gió này để hưởng những đồ cúng quảy của những kẻ có lòng dâng tặng.

Công việc làm cỏ đắp mộ chừng xế trưa thì xong, mọi người giải tán, ai về nhà nấy, rửa mặt, tay chân và cuộc xêng. Xong, trở lại Nhà Phái để dự bữa tiệc tối chính thức, thường bắt đầu vào khoảng 4 giờ chiều, vì mùa Đông chóng tối.

Nhà Phái bằng gạch, lợp ngói, cửa bàn khoa, rộng ba căn, căn giữa có bàn thờ chung bày bộ Ngũ Sự (lư hương và 4 chân đèn), một cái bàn dài và hai ghế trường kỷ. Hai căn hai bên có hai bộ ngựa bằng ván dày. Trước mặt nhà, cách một cái sân nhỏ có xây một bình phong bằng gạch, phía xây ra mặt đường giác (gần) những mảnh sành sứ lảng bóng màu xanh trắng, phía bên trong có bể nước. Hai bên bình phong này trồng những bông hoa, như hải đường, mồng gà, tam tài và bông trang đủ màu. Diện tích Nhà Phái hạn chế như vậy, nên người ta phải che rạp từ hiên nhà ra bên ngoài mới có thể chứa đủ người tham dự trong những bữa chạp mả đông đủ như thế này. Các dụng cụ che rạp như cọc, sào tre, miếng vải dày lớn và các bàn ghế trang trí hay nồi niêu chén bát, nếu thiếu, thì đi mượn nơi các Phái khác một cách dễ dàng. Đây cũng là một trong những lý do, các Phái tổ chức chạp mả khác ngày để khỏi gặp trở ngại khi sử dụng những đồ dùng cần thiết. Công tác cất dựng rạp và mượn đồ dùng đều thực hiện trong ngày hôm trước. Tuy nhiên, thông thường vào ngày chính, mọi người đàn ông đều ra con mỗ làm cỏ đắp mộ, thì cũng có một hai trai tráng ở lại Nhà Phái để được sai khiến khi cần thiết.

Việc bếp núc do quý bà đảm trách, tuy nhiên bao giờ cũng có một người đàn ông làm vai chính, đó là người hạ heo và nấu xôi là hai công việc khó khăn và nặng nhọc đàn ông phải gánh vác. Đàn ông chưa mấy người biết chọc huyết heo, theo tôi là người can đảm nữa, khi nghe tiếng heo kêu ai oán nào nùng vì đau đớn nhưng vẫn tiến hành công việc giết heo một cách bình thản. Nấu xôi với số lượng nhiều là một công việc chuyên môn, không giống như nấu cơm thông thường. Người ta ngâm trong nước nếp trộn với đậu xanh qua đêm. Xong, đem ra vớt(chà xát với nước) sạch sẽ, đổ vào trong một cái chum bằng đất, hình quả trám tròn, phía dưới có những lỗ thông hơi (người ta gọi cái chum này là cái hôn), rồi bắt chum này lên miệng một cái bung (nồi lớn) bên trong có nước. Đun cho nước thật sôi, hơi sẽ bốc lên xuyên qua mấy lỗ thông hơi ở đáy chum, làm cho nếp bên trong chum chín thành xôi. Muốn được vậy thì miệng bung và đít chum phải vừa vặn khít khao, nếu không, hơi sẽ tiết ra ngoài, xôi sẽ sống.

Xôi và thịt heo là hai món ăn chính, nhưng nhờ tài khéo léo của mấy bà đã tạo thêm những món lòng, món xào, món canh rất ngon miệng, đặc biệt hơn cả là món chả giò, đúng nghĩa của nó. Người ta lấy giò trước của heo, bóc xương bóc thịt ra, chỉ còn lại lớp da ở ngoài, như một cái ống. Thịt xay nghiền thật nhuyễn, trộn với gia vị, rồi độn vào ống giò kia, đem hấp cho chín. Khi ăn, cắt ra từng khoanh tròn, trong chả, ngoài bọc một lớp da. Đây mới đúng là chả giò, chứ không phải là loại cuốn bánh tráng. Một bữa tiệc đúng nghĩa ở thôn dã bắt buộc phải có rượu, đây là rượu trắng hay rượu đế, nấu bằng gạo với men, cay xé lưỡi, nhưng đa số nông dân đều thích. Có năm, ông chú tôi đi dự tiệc mang theo chai rượu con mèo Dubonnet, bảo đây là rượu Tây, sang lắm đó.

Ăn uống kéo dài thì trời vừa sẩm tối. Tiệc no nê, còn được chia phần bánh ngọt mang về, như bánh xu xê (phu thê), bánh ít gai, bánh thuẫn, bánh khô và bánh nỏ. Riêng mấy ông to (chức sắc) trong phái, sau khi ăn xong, ngồi uống nước trà và hút thuốc, mở mục phê bình. Chẳng hạn như năm nay ăn uống phủ phê và ngon lành, thì người đàn ông phụ trách và người đàn bà có tài nấu ăn giỏi được mời đứng trước họ hàng, nhận ly rượu thưởng cùng với miếng cau miếng trầu. Nếu ăn uống thiếu thốn thì người phụ trách bị khiển trách, rằng heo nhỏ và thịt không ngon. Bởi vậy, trước khi dẫn con heo đi làm thịt, người ta lấy sợi lát mỏng đo ngực con heo và đưa tay vỗ hai bên mông heo, để biết heo to nhỏ hay mập ốm, thịt săn chắc hay nhão bệu. Đây có ý cảnh cáo người phụ trách phải chăm nuôi heo đàn hoàng, không những cho ăn đầy đủ mà còn phải dùng thực phẩm thích hợp nữa, vì đây là tiền của đóng góp chung của tất cả mọi người tráng đinh trong phái.

Những tráng niên đúng 18 tuổi nay là tráng đinh vì được quyền *ăn ruộng* (quyền hưởng phần ruộng) của làng hay xã cấp, bắt buộc phải trích ra một phần ruộng giao cho Phái, gọi là ruộng hương hỏa của Phái. Người nào được chỉ định, có khi bốc thăm, phụ trách ngày Chạp Mả cho năm tới, thì năm nay canh tác phần ruộng hương hỏa này. Nhăm mấy năm cuối Đế Nhị Thế Chiến, Nhật Bản chiếm Đông Dương, dân chúng đói kém lầm than, không ai chịu nhận trách nhiệm, nên những tráng đinh trong Phái hội họp và đã quyết định giao trọng trách tổ chức ngày Chạp Mả hằng năm của Phái cho ông Bác hiện

đang cư ngụ tại nhà Phái để lo việc hương hỏa. Từ đó trở thành thông lệ cho tới năm 1975, không ai kêu ca hay tranh dành gì cả. Tuy sau này lớn lên, tôi không trực tiếp tham dự những ngày Chạp Mả hằng năm xưa kia vì bận công vụ, nhưng mọi việc xảy ra trong Phái, tôi đều được thông báo, vì không bao giờ tôi thiếu bổn phận đóng góp khi còn ở quê nhà.

XXX

Tôi rất đau lòng khi nghe con trai chúng tôi kể lại chuyện tai nghe mắt thấy và các lời của những người bà con xa, rằng nay ở quê tôi không còn chạp mả hằng năm nữa vì thiếu khả năng đóng góp và không được phép hội họp đông đảo. Nay ruộng đã trở thành hợp tác xã, không ai còn có ruộng tư hữu. Vì cực khổ thiếu thốn, một số tráng đinh trong làng nói chung, phái chúng tôi nói riêng, đã bỏ quê làng đi làm ăn nơi khác. Nên nay việc chạp mả chỉ có tính cách cá nhân mà thôi. Ngay diện tích con mồ càng ngày càng hẹp lại vì những phần đất sát cạnh bờ ruộng đều bị canh tác.

Mồ mả của ông bà, cha mẹ, anh em tôi hãy còn yên nghỉ tại chỗ, nhưng không biết đến bao lâu. Nếu như so sánh với những gia đình khác nói chung và ông bà ngoại của các cháu chúng tôi nói riêng, bên tôi vẫn còn may mắn hơn. Gia đình nhà tôi nằm phía Bắc sông Bến Hải, thầy nhà tôi chết rục tù ở chiến khu cộng sản, mẹ nhà tôi chết già; qua bao năm biến cố đất nước, hài cốt thầy mẹ nhà tôi cải táng bốn lần. Ở tại quê làng nhà tôi nay không còn mồ mả, có người vừa mới về thăm làng kể lại, không những nghĩa trang mà ngay cả nhà cửa ruộng vườn cũng không còn dấu vết, nay là những đồng ruộng không có đê đập ngăn lũ. Dân chúng trong làng bắt buộc phải tập trung lên ở trên vùng núi.

Ai cũng mong lá rụng về cội, chết đi sẽ được yên nghỉ nơi mình sinh ra và lớn lên, có con cái cháu chắt phụng sự hương hỏa, nhưng có mấy ai được toại nguyện. Thấy người rồi nghĩ đến ta, tôi đang ở tuổi xế chiều, ra đi vĩnh viễn ngày nào không hay. Và không biết sau đó thân xác tôi sẽ chôn cất ở đâu, chứ nói gì tới chạp mả. Ôi biến loạn! Nguyện cầu cho đất nước thanh bình để mỹ tục chạp mả kia được tiếp nối từ đời này sang đời nọ.

*Nhớ ngày chia cắt đất nước
cách nay 47 năm.
Ngày 20 tháng 7 năm 2001
Mẹ*